

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ QUY NHƠN  
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

Bản án số: 54/2021/HS-ST

Ngày: 22 - 12 - 2021

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUY NHƠN-TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Phạm Thị Huy Huệ

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Nguyễn Văn Sỹ

2. Ông Nguyễn Ron

*- Thư ký phiên tòa:* Bà Trịnh Trần Thị Thoa - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn.

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quy Nhơn tham gia phiên tòa:* Ông Bùi Thế Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 12 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 48/2021/TLST-HS ngày 18/11/2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 47/2021/QĐXXST-HS ngày 09/12/2021 đối với bị cáo:

**Nguyễn Thị D**, sinh năm 1975 tại tỉnh BÐ; Giới tính: Nữ; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn A, xã T, huyện TP, tỉnh BÐ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 0/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông: Nguyễn G (chết), con bà: Hồ Thị G (chết); anh, chị em ruột: 04 người (lớn nhất sinh năm 1965, nhỏ nhất sinh năm 1971); chồng: không có; con: 01 người (sinh năm 1994); tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”; *có mặt tại phiên tòa.*

*- Bị hại:* Bà Nguyễn Thị E, sinh năm: 1965

Trú tại: 85 đường C, thành phố QN, tỉnh BÐ. *(có mặt)*

*- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Ông Phạm Ngọc H, sinh năm: 1972 *(có mặt)*

Trú tại: Tổ 23, KV4, phường P, thành phố QN, tỉnh BÐ.

2. Bà Nguyễn Thị Diễm H, sinh năm: 1978 *(có mặt)*

Trú tại: Tổ 38, KV7, phường C, thành phố QN, tỉnh BÐ.

*- Người tham gia tố tụng khác:* Cháu Phạm Vũ Hoàng P, sinh ngày 14/12/2009

Người đại diện hợp pháp của cháu Phúc là chị Vũ Tuyết N (mẹ ruột)

Cùng trú tại: 85 đường C, thành QN, tỉnh BÐ. *Vắng mặt.*

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bà Nguyễn Thị E thuê Nguyễn Thị D phụ bán cơm và dọn dẹp nhà cửa tại nhà số 85 đường C, phường Đ, thành phố QN. Ngày 06/8/2021, D điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, màu sơn đỏ đen, số máy E3T6E018093, số khung 1710FY012892, biển số 77L1 – 640.92 của anh Phạm Ngọc H (đang chung sống với D như vợ chồng) đến nhà bà E làm việc. Đến khoảng 14 giờ 00 phút cùng ngày, D lên phòng của bà E ở tầng ba dọn dẹp thì phát hiện trong túi áo của bà E treo trong tủ quần áo có 01 chùm chìa khóa. D đã lấy chùm chìa khóa ra mở kết sắt mục đích tìm tài sản lấy trộm. Vì bà E không khóa sổ kết sắt nên khi D cắm chìa khóa vào ổ khóa thường, vặn chìa và nhấc tay nắm cửa thì mở được tủ kết sắt. D lấy 04 cọc tiền mệnh giá 500.000 đồng, mỗi cọc 10.000.000 đồng, tổng cộng 40.000.000 đồng. D bỏ tiền vào túi áo của mình, đóng cửa kết sắt, cất chìa khóa vào túi áo của bà E rồi đi xuống tầng trệt. Sau đó, D giấu tiền trộm cắp vào cốp xe mô tô biển số 77L1 – 640.92 rồi điều khiển xe về nhà. Ngày 08/8/2021, D lấy 08 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng, tổng cộng 4.000.000 đồng trong số tiền trộm cắp được đi mua vàng tại tiệm vàng Mỹ Hiệp, số tiền còn lại D cất trong cốp xe mô tô biển số 77L1 – 640.92. Khoảng 10 giờ 20 phút ngày 12/8/2021, D đến nhà bà E làm việc và tiếp tục có hành vi lục lọi lấy chìa khóa để mở kết sắt lấy tiền thì bị bà E phát hiện, gọi hỏi và D đã thừa nhận hành vi trộm cắp tài sản của bà E.

Tại Cơ quan Cảnh sát Điều tra (CSĐT) Công an thành phố Quy Nhơn, Nguyễn Thị D đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản của mình.

Cơ quan CSĐT Công an thành phố Quy Nhơn đã thu giữ và trả lại:

- 72 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng cho bà Nguyễn Thị E;
- 01 xe mô tô 77L1 – 640.92 cho anh Phạm Ngọc H;
- 01 dây chuyền nữ chữ cong bông, bằng kim loại màu vàng; 01 lắc đơn mức máy 04 cạnh, bằng kim loại màu vàng; 01 nhẫn nữ vuông bông hột đen, bằng kim loại màu vàng; 01 nhẫn nữ đúc hột trắng cao, bằng kim loại màu vàng; 01 nhẫn nữ đúc cán hột đen, trắng nhỏ, bằng kim loại màu vàng; 01 nhẫn nữ đúc cán hột trắng mặt chữ G, bằng kim loại màu vàng; 01 nhẫn tròn lá hẹ, bằng kim loại màu vàng; 01 đôi bông tai hột tiêu mức máy, bằng kim loại màu vàng; 01 mặt dây đúc cán hột trắng mặt tiền điều, bằng kim loại màu vàng cho Nguyễn Thị D.

Vật chứng vụ án: 01 USB hiệu Lexar màu đen, dung lượng 32 GB.

Về dân sự: Bà Nguyễn Thị E đã nhận lại số tiền bị chiếm đoạt là 36.000.000 đồng, bị cáo Nguyễn Thị D đã bồi thường cho bà E số tiền 4.000.000 đồng, tổng cộng là 40.000.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 208/CT-VKSQN ngày 16/11/2021 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quy Nhơn truy tố bị cáo Nguyễn Thị D về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội bị cáo Nguyễn Thị D về tội “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị D từ 18 tháng đến 24 tháng tù.

Về bồi thường thiệt hại: Bị cáo Nguyễn Thị D đã bồi thường cho bà E số tiền 4.000.000 đồng.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như bản cáo trạng đã truy tố và không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát. Bị cáo nói lời sau cùng, xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Quy Nhơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quy Nhơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Bị cáo Nguyễn Thị D có đầy đủ sức khỏe, năng lực để nhận thức và điều khiển hành vi của mình nên phải biết hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật. Tuy nhiên, do tham lam, xem thường pháp luật, bị cáo lợi dụng lòng tin của bị hại khi thuê bị cáo phụ bán cơm và dọn dẹp nhà cửa nên đã lén lút chiếm đoạt của bà Nguyễn Thị E số tiền 40.000.000 đồng. Do đó, bị cáo Nguyễn Thị D đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quy Nhơn truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản như đã viện dẫn trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[3] Về nhân thân, tính chất và mức độ hành vi: Hành vi do bị cáo D gây ra là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, trị an ở địa phương. Tại phiên tòa, bị cáo khai báo chưa thành khẩn, thái độ khai báo chưa thể hiện sự ăn năn hối cải nên phải xử phạt nghiêm, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho xã hội. Tuy nhiên, xét bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị hại nhằm khắc phục hậu quả xảy ra, đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự nên xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo an tâm cải tạo tốt, sớm tái hòa nhập với cộng đồng.

[4] Về bồi thường thiệt hại: Bị hại Nguyễn Thị E thống nhất bị cáo đã bồi thường cho bị hại số tiền 4.000.000 đồng. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị hại khai báo bị mất số tiền 62.000.000 đồng chứ không phải 40.000.000 đồng. Đồng thời, bị hại nghi ngờ bị cáo còn trộm của bị hại số tiền 690.000.000 đồng và một số trang sức. Tuy nhiên, quá trình điều tra không chứng minh được bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp như bị hại khai. Vì vậy, HĐXX không xem xét giải quyết.

[5] Về xử lý vật chứng: Cơ quan CSĐT - Công an TP. Quy Nhơn đã tạm giữ và bàn giao 72 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng cho bà Nguyễn Thị E; 01 xe mô tô 77L1 – 640.92 cho anh Phạm Ngọc H; 01 dây chuyền nữ chữ cong bông, bằng kim loại màu vàng; 01 lắc đơn mức máy 04 cạnh, bằng kim loại màu vàng; 01 nhẫn nữ vuông bông hột đen, bằng kim loại màu vàng; 01 nhẫn nữ đúc hột trắng cao, bằng kim loại màu vàng; 01 nhẫn nữ đúc cần hột đen, trắng nhỏ, bằng kim loại màu vàng; 01 nhẫn nữ đúc cần hột trắng mặt chữ G, bằng kim loại màu vàng; 01 nhẫn tròn lá hẹ, bằng kim loại màu vàng; 01 đôi bông tai hột tiêu mức máy, bằng kim loại màu vàng; 01 mặt dây đúc cần hột trắng mặt tiền điều, bằng kim loại màu vàng cho Nguyễn Thị D. Xét thấy, Cơ quan CSĐT - Công an TP. Quy Nhơn đã xử lý vật chứng đúng theo quy định tại Điều 46 BLHS và Điều 106 BLTTHS nên HĐXX không xem xét. Riêng 01 USB hiệu Lexar màu đen, dung lượng 32 GB là vật chứng quan trọng, hiện đang lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

[6] Về án phí: Căn cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo Nguyễn Thị D phải chi 200.000 đồng án phí.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị Dung phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Thị D 09 (chín) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt thi hành án.

2. Về án phí: Căn cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo Nguyễn Thị D phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án.

#### **Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- Đường sự;
- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND Tp. Quy Nhơn;
- Chi cục THADS Tp. Quy Nhơn;
- CQ CSĐT CA Tp. Quy Nhơn;
- Đội ĐTTH CA Tp. Quy Nhơn;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**(đã ký)**

**Phạm Thị Huy Huệ**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**



